

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày : 15-06-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Nguyễn Văn Duy Linh

2. Ông Võ Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Yên Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyện - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Oeng C., sinh ngày 10/12/1987 tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp S. 2, xã S., huyện P., tỉnh P., Vương quốc Campuchia; Nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải hàng hóa; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12 (tiếng Campuchia); Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Campuchia; Con ông Pheop O., sinh năm 1951 và bà Nhi Kim Y., sinh năm 1959; Chồng là Try V., sinh năm 1986, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam: từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Try V., sinh ngày 08/4/1986 tại Vương quốc Campuchia; Nơi cư trú: ấp S. 2, xã S., huyện P., tỉnh P., Vương quốc Campuchia; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12 (tiếng Campuchia); Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Campuchia; Con ông Chea S., sinh năm 1960 và bà Un S., sinh năm 1961; Vợ là Oeng C., sinh năm 1987, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giam: từ ngày 17/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn P., Luật sư Văn phòng luật

sư Nguyễn Văn P., thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang.

- *Người phiên dịch:* Ông Chau Chanh K. – Phó Trưởng phòng Quản lý biên giới thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh An Giang (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh D., sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S., xã K., huyện A., tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Duy L., sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp S., xã K., huyện A., tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình – Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang phát hiện Nguyễn Thanh D. (sinh năm 1976, ngụ ấp S., xã K., huyện A.) điều khiển xe mô tô biển số 67G1 – 547.26 chở Oeng C. (quốc tịch Campuchia) và Try V. (quốc tịch Campuchia) chạy hướng từ Campuchia sang khu vực ấp S., xã K., huyện A., tỉnh An Giang có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Long Bình phát hiện trong túi áo khoác Oeng C. đang mặc có cất giấu 20.000 USD nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ: Tiền đô la Mỹ 20.000 USD; 02 hộ chiếu mang tên Oeng C. và Try V.; 01 giấy chứng minh mang tên Try V.; 01 cái áo khoác nữ màu trắng – vàng hiệu Bsport; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có 01 sim MetFone và 01 sim Smart; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, có 01 sim MetFone và 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh nâu, có 01 sim Cellcard và sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, có 01 sim Cellcard và 01 sim MetFone (đã qua sử dụng).

Căn cứ Kết luận giám định số 04/KLGT-PC09(TL) ngày 23/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: 200 (hai trăm) tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ ký hiệu A1-A200 là tiền thật.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-ĐGTSTTHS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A., tỉnh An Giang ghi nhận: Tiền đô la Mỹ 200 tờ, mệnh giá mỗi tờ 100 USD, tổng cộng 20.000 USD có giá trị tại thời điểm ngày 17/02/2020 là 462.888.000 đồng.

Cáo trạng số 22/CT-VKSAG-P1 ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Oeng C. và Try V. về tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới” theo điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Oeng C. và Try V. không có ý kiến hoặc bất kỳ khiếu nại về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án: Khoảng 16 giờ ngày 17/02/2020, bị cáo Oeng C. cùng chồng là bị cáo Try V. mang theo 20.000 USD (được cất giấu trong túi áo khoác do Oeng C. mặc) sang Việt Nam để trả nợ và điều trị bệnh hiểm muộn. Các bị cáo đi bằng ô tô khách từ khu vực sân bay thuộc thành phố P., Campuchia; đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày thì đến cửa khẩu Chay Thum, Campuchia làm thủ xuất cảnh sang Việt Nam. Do đã hết giờ làm việc, các bị cáo đã thuê xe honda khách chở đi đường tắt qua bên đò mương Hội Đồng để sang Việt Nam. Khi đến khu vực ấp S., xã K., huyện A., tỉnh An Giang thì bị lực lượng Biên phòng Việt Nam kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác của bị cáo Oeng C. có 20.000 USD nên đã lập biên bản bắt giữ. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Việt Nam, rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm trở về gia đình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt:

+ Bị cáo Oeng C. từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng

+ Bị cáo Try V. từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác nữ màu trắng – vàng hiệu Bsport; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 20.000 USD; Trả lại cho các bị cáo: 02 hộ chiếu mang tên Oeng C. và Try V.; 01 giấy chứng minh mang tên Try V. và 04 điện thoại di động.

Trong phát biểu bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang về phần tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đã trình bày. Tuy nhiên về hình phạt, do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn và Tổng Lãnh sự quán Vương quốc Campuchia tại thành phố Hồ Chí Minh cũng có công hàm xin cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét có thể xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền với mức thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử xử nhẹ và có thể xử phạt bằng hình phạt tiền, các bị cáo sẽ vận động gia đình nộp thay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Oeng C. và Try V. là người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, căn cứ khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

[3] Người làm chứng Nguyễn Thanh D., Nguyễn Duy L. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án; mặt khác những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước phiên tòa. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ và phù hợp với Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11/KL-ĐGTSTTHS ngày 24/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A., tỉnh An Giang. Ngoài ra, nó còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Oeng C. và Try V. đã có hành vi vận chuyển trái phép 20.000 USD, trị giá 462.880.000 đồng từ Vương quốc Campuchia vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Căn cứ pháp luật, hành vi của các bị cáo Oeng C. và Try V. đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đối với:

Nguyễn Thanh D. - làm nghề điều khiển xe mô tô chở khách, D. không biết việc Oeng C. và Try V. có mang theo ngoại tệ nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với D. là có căn cứ.

Việc Oeng C. và Try V. nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào lãnh thổ Việt Nam là trái pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố, xử lý về hành vi này là có căn cứ, chỉ cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng.

[6] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

[6.1] Cả hai bị cáo đứng trước phiên tòa đều là những người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận: Cả hai đã nhiều lần nhập cảnh sang Việt Nam nên các bị cáo buộc phải biết rõ việc mang theo tiền tệ qua biên giới với trị giá nhất định thì phải khai báo với cơ quan chức năng tại cửa khẩu và việc không khai báo hải quan về hàng hóa, tiền tệ mà mình mang theo khi đi qua cửa khẩu quốc tế là vi phạm pháp luật của hai nước Vương quốc Campuchia và Việt Nam. Nhưng vì lợi ích cá nhân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện, cất giấu ngoại tệ vào trong túi áo khoác để vận chuyển trái phép sang lãnh thổ Việt Nam nhằm tránh sự phát hiện của lực lượng làm nhiệm vụ tại cửa khẩu. Khi bị tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Long Bình dừng xe kiểm tra, các bị cáo cũng không khai báo cho đến khi bị kiểm tra phát hiện và bắt giữ quả tang vật chứng là 20.000 USD, trị giá 462.880.000 đồng Việt Nam.

[6.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp trật tự, hoạt động quản lý kinh tế của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách của Ngân hàng Nhà nước trong việc quản lý dự trữ ngoại hối theo quy định của pháp luật về ngoại hối, nhằm thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia; bảo đảm khả năng thanh toán quốc tế và bảo đảm dự trữ ngoại hối của Nhà nước. Vì vậy cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe.

[6.3] Mặc dù vụ án mang tính đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công nhiệm vụ; không có bị cáo giữ vai trò chủ mưu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm; đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn do đó cả hai bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau.

[6.4] Tuy nhiên có xem xét cho các bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; là công dân nước ngoài nên nhận thức pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có phần hạn chế, Tổng Lãnh sự quán Vương quốc Campuchia tại thành phố Hồ Chí Minh cũng có công hàm số 045-CGC-HCM ngày 20/3/2020 xin cho các bị cáo. Ngoài ra, mục đích các bị cáo mang tiền sang Việt Nam để chữa bệnh chứ không có ý định thực hiện hành vi phạm tội khác. Do đó, để thể hiện sách nhân đạo, khoan hồng đối với người nước ngoài phạm tội trên lãnh thổ nước Việt Nam, đồng thời thể hiện mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước Campuchia và Việt Nam. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và bà Nhi Kim Y. là mẹ ruột của bị cáo Oeng C. cũng là mẹ vợ của bị cáo Try V. có xin áp dụng hình phạt tiền thay bằng hình phạt tù; đã nộp mỗi bị cáo số tiền 200.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang và xin bảo lãnh cho các bị cáo. Xét thấy, việc nộp tiền của các bị cáo được xem là có khả năng đảm bảo về mặt tài chính để chấp hành hình phạt tiền. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính thay cho hình phạt tù cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời cần trục xuất các bị cáo rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Lẽ ra cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy đã xử phạt các bị cáo hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có thu giữ một số tài sản, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- 01 cái áo khoác nữ màu trắng – vàng hiệu Bsport là vật chứng mau hỏng, rẻ tiền nên tịch thu tiêu hủy.

- 200 (hai trăm) tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ: được dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 02 hộ chiếu mang tên Oeng C. và Try V.; 01 giấy chứng minh mang tên Try V.; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có 01 sim MetFone và 01 sim Smart; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, có 01 sim MetFone và 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh nâu, có 01 sim Cellcard và sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, có 01 sim Cellcard và 01 sim MetFone (đã qua sử dụng): Hồ sơ vụ án không thể hiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó trả lại tài sản trên cho các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 37 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Oeng C. và Try V. phạm tội “Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới”.

Xử phạt: Bị cáo Oeng C. 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo Oeng C. đã chấp hành xong hình phạt tiền (theo Biên lai thu tiền số 0006147 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Xử phạt: Bị cáo Try V. 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Bị cáo Try V. đã chấp hành xong hình phạt tiền (theo Biên lai thu tiền số 0006148 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang)

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Oeng C. và Try V. nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trục xuất bị cáo Oeng C. và Try V. rời khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi chấp hành xong hình phạt tiền.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo khoác nữ màu trắng – vàng hiệu Bsport.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 20.000 USD (gồm 200 (hai trăm) tờ tiền đô la Mỹ, mệnh giá 100 USD/tờ).
- Trả lại cho các bị cáo: 02 hộ chiếu mang tên Oeng C. và Try V.; 01 giấy chứng minh mang tên Try V.; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, có 01 sim MetFone và 01 sim Smart; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng, có 01 sim MetFone và 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu MI màu xanh nâu, có 01 sim Cellcard và sim Viettel; 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh, có 01 sim Cellcard và 01 sim MetFone (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC03) Công an tỉnh An Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa:

Bị cáo Oeng C. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Oeng C. đã chấp hành xong (theo Biên lai thu tiền số 0006147 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Bị cáo Try V. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Try V. đã chấp hành xong (theo Biên lai thu tiền số 0006148 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Văn phòng CSĐT (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Cục THA.DS tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Phòng KTNVTHA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng